

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18 /7/ 2018

V/v: Ly hôn; tranh chấp nuôi con;

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện Thạch Thết - thành phố Hà Nội

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai
2. Ông Đặng Văn Tần

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hà, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thết;

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thạch Thết tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thết, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, về việc ly hôn; tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1992; Có mặt;

Nơi cư trú: Khu S, xã T, huyện C, tỉnh P;

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993; Có mặt;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện T, thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, chị Đỗ Thị Thu H trình bày như sau:

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện kết hôn ngày 26/3/2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thết, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không có Tg nói chung, không chia sẻ về kinh tế, vợ chồng cãi nhau anh T có đánh chị H. Từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn càng tăng, chị H đã hai lần bỏ về quê ngoại để ở, mặc dù đã được hai bên nội ngoại hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện mà ngày càng căng

thẳng hơn. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/11/2016 hiện nay cháu đang do anh T và gia đình nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân T trình bày: Anh và chị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị H đã hai lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Tuy nhiên, anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, vẫn còn khả năng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/11/2016 hiện nay cháu đang do anh và gia đình nuôi dưỡng. Nếu tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung. Vì hiện nay cháu đang có cuộc sống ổn định cùng anh và gia đình. Chị H tự ý bỏ nhà đi không quan tâm gì đến con, hiện không có công việc ổn định nên anh không yêu cầu giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Bản chính đăng ký kết hôn; Bản sao chứng minh thư nhân dân của chị H, anh T, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh của con chung, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại quy định Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do không có Tg nói chung. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh T, anh T cho rằng vẫn còn khả năng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, thực tế mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được, Tòa án đã hoà giải nhiều lần nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn và anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và

anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H , xử chị H ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/11/2016 hiện nay cháu đang do anh T và gia đình nuôi dưỡng. Nay ly hôn cả chị H , anh T đều có đủ điều kiện nuôi con và đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Khoa còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp chăm sóc là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị H , anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Anh Nguyễn Xuân T cư trú tại xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên chị Đỗ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc, không có Tg nói chung, không chia sẻ về kinh tế. Từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị H đã hai lần bỏ về quê ngoại để ở, mặc dù đã được hai bên nội ngoại hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện mà ngày càng căng thẳng hơn và vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh T. Bản thân anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cho rằng vẫn còn khả năng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H , cho chị được ly hôn anh T phù hợp với điều Điều 51, §100 56 và Điều 57 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/11/2016 hiện nay cháu đang do anh T và gia đình nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu. Xét điều kiện của anh T, chị H đều bảo đảm cho việc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, hiện nay cháu Khoa còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4].Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị H có yêu cầu.

[5].Về tài sản, công sức, nợ chung: Chị H , anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6].Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử:

1. Chị Đỗ Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/11/2016, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị H có yêu cầu. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Chị H , anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0000901 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- THADS huyện Thạch Thất;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- UBND xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất.
- Cục Đăng ký;
- Lưu HS, VP.

**Tm. Hết bản xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên
tòa**

Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- T.H.A quận Hoàn Kiếm;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- TAND tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ ĐÔNG
TỈNH HÀ TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Hà Đông , *ngày ... tháng ... năm*
2008.

BIEÂN BAÛN NGHÒ AÙN

Veà vui àun: “ Hoân nhaân vaø gia ñình” giöõa caùc ñöông söï:

1- Nguyên đơn : Bà Lê Thị Hoà - Sinh năm: 1968.

Trú tại : số nhà 23, phố Trung Nhì, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

Ngöôøi baâu veä quyeàn vaø lôïi ích hôïp phaùp cuûa Nguyêân ñôn: Luaät sö, thuoác vaên phoøng
Luaät sö– Ñoàøn Luaät sö taénh Hà Tây .

2- Bị đơn : Ông Bạch Quốc Sử - Sinh năm 1965.

Trú tại : số nhà 53, phố Trần Đăng Ninh, phường Quang Trung , thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

3- Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan:

3.1 – Ông Bạch Quyết Thắng - sinh năm 1971.

3.2 – Bà Nguyễn Thị Tăng - sinh năm 1926.

Cùng trú tại: số nhà 33, phố Nguyễn Viết Xuân , phường Quang Trung , thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

3.3 – Phạm Trọng Khung - sinh năm 19.....

Trú tại : số nhà, Ngõ 23, phố Trần Phú, phường Văn Mỗ, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

Hoài ãoàng xeùt xõu sô thaãm goàm:

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Bá Kha**

- Hội thẩm nhân dân: 1/ ông (Bà)

2/ ông (Bà)

Sau khi bawøn baïc ñi ñeán thoáng nhaát nhõ sau:

AÙp dưøng khoaùn 1 ñieàu 89, ñieàu 91, ñieàu 95 Luaät Hoân nhaân vaø gia ñình naêm 2000; Nghò ñònh soá 70/ CP ngaøy 12- 6- 1997 cuûa Chính phủ.

Xõu:

1 - Veà quan heä hoân nhaân: Chaáp nhaän yeâu caàu xin ly hoân cuûa chò **Nguyeãn Thò Nhung**, baùc yeâu caàu xin ñöôïc ñoawøn tui cuûa anh **Nguyeãn Ñình Nghi**, xõu cho chò **Nguyeãn Thò Nhung** ñöôïc ly hoân vôi anh **Nguyeãn Ñình Nghi**.

2 - Veà quan heä taøi saün: Chaáp nhaän moät phaàn yeâu caàu cuûa chò

Nhung vaø anh Nghi veà vieäc yeâu caàu chia taøi saün chung cuûa vôi choàng.

-Chia cho chò Nhung ñöôïc quyewøn sôu hõu caùc taøi saün sau:

+ 7,3 Chæ vaøng 9999 (Baùy chæ ba phaân)

+ 01 chieác nhaän cõuui baèng 0,2 chæ vaøng 18K (Hai phaân), chò Nhung

ñang quaùn lyù.

+ 01 cái tủ áo bằng gỗ, ngang 1,4m, cao 2,2m, phía trước hai cửa
kệ (anh Nghi nhường qua ủng lý cái tủ áo, anh Nghi có trách nhiệm giao lại
cái tủ cho chò Nhung).

-Chia cho anh Nghi những quyền sở hữu các tài sản sau:

+ 07 Chăn bông 9999 (Bấy chăn).

+01 chiếc nhẫn cưới bằng 0,2 chăn bông 18K (Hai phần), anh Nghi nhường
qua ủng lý.

(Số bông 14,3 chăn 9999 chò Nhung nhường qua ủng lý, chò Nhung có trách nhiệm
giao lại cho anh Nghi 07 chăn).

Keỏ tờ ngỏ anh Nghi có nỏn yêu cầu thi hỏnh ủn, nếu chò Nhung
không thi hỏnh số bông nỏi trên thì hỏng thỏng chò Nhung phỏu chỏu lỏi
theo quy nỏnh củn Ngỏn Hỏng Nhỏ nỏu, lỏi suỏt bông 7%/ nỏm nỏn khi
thi hỏnh xong.

4– Về ủn phí HNST: Bỏc chò Nhung nỏp 50.000 (Nỏm
mỏi ngỏn nỏng) nỏi trỏ vỏo tỏn tỏm ủng ủn phí nỏ nỏp
theo lỏi thu số 010778 ngỏy 19 thỏng 11 nỏm 2008 củn Thi hỏnh
ủn đỏn sỏi hỏn Tỏn Hỏp.

*** Về ủn phí chia tài sản có gỏi ngỏi:**

Bỏc chò **Nguyỏn Thỏ Nhung** nỏp: 707.400 nỏng (Bỏy trỏm lỏ bỏy
nỏn bỏn trỏm nỏng).

Bỏc anh **Nguyỏn Nỏn Nghi** nỏp : 606.900 nỏng (Sỏu trỏm lỏ sỏu
nỏn chỏn trỏm nỏng).

Bàò cho càùc ñöông söi bieát, coù quyềàn khaùng càùo trong haïn luaät ñònh laø 15 ngaøy, keå töø ngaøy tuyeân aùn, ñeà xin Toøa aùn nhaân daân tænh Kieân Giang xeùt xöù phuùc thaãm.

Bieân baûn laøm xong ñaõ ñöïc laïi, càùc thaønh vieân trong Hoäi ñoàng xeùt xöù cuøng nghe vaø kyù teân.

HOÄI THAÃM NHAÂN DAÂN

CHUÛ TOÏA

Phần bốn: **Nhận xét tại phiên tòa**

1. Về Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features multiple sets of three horizontal dashed lines, which are commonly used in elementary school writing practice to guide letter height and placement. The lines are evenly spaced across the entire page, providing a template for handwriting exercises. There is no text or other markings on the paper.

2.Về Hội thẩm nhân dân:

[illegible]

.....
Về Hội thẩm nhân dân:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Về Kiểm sát viên:.....
.....
.....

4. Về Thư ký:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Về những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bị đơn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận về phiên tòa

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nhận xét của giáo viên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Sau khi thuĩ lyù Toøa aùn ñaõ tieán haønh hoøa giaùï nhieàu laàn nhaèm ñoäng vieân anh chò trôû veà ñoàøn tuĩ ñeã tieáp tuïc xaây döïng haïnh phuùc gia ñình cuøng nhau nuoài daïy con chung nhöng khoâng mang laïï keát quaû. Xeùt thaáy ñôïi soáng chung khoâng theå keò daøi, muïc ñích hoân nhaân khoâng ñaët ñöôïc. Nghó neân Toøa chaáp nhaän yeâu caàu xin ñöôïc ly hoân cuûa chò Haø.

4

Ghi nhaän söï töï nguyeän thuaän tình ly hoân giöõa chò Haø vaø anh Toøan.

*** Veà quan heä con chung :** xeùt yeâu caàu ñöôïc nuoài con cuûa chò Haø laø coù cô söû chaáp nhaän. Bôûi vì theo khoaûn 2 ñieàu 92 Luaät hoân nhaân vaø gia ñình coù quy ñònh con döôùi 3 tuoái giao cho meï nuoài, neáu ñuù 9 tuoái trôû leân thì phaûi xem xeùt nguyeän voïng cuûa con. Ôû ñaây chaùu Huyeàn chöa troøn 01 tuoái, hôn nöõa chaùu laø con gaùi neân caàn ñeán söï chaêm soùc cuûa meï nhieàu hôn. Nghó neân Toøa chaáp nhaän yeâu caàu cuûa chò Haø.

Xeùt yeâu caàu caáp döôõng nuoài con theo phaùp luaät cuûa chò Haø laø coù cô söû chaáp nhaän. Vì theo khoaûn 1 ñieàu 92 Luaät hoân nhaân vaø gia ñình quy ñònh ngöôøi khoâng tröïc tieáp nuoài con coù nghóa vuï caáp döôõng nuoài con.

Möùc caáp döôõng nuoài con thaáp nhaát moãi thaùng khoâng döôùi 1/ 2 möùc löông toái thieäu do nhaø nöôùc quy ñònh ñoái vôùi moät ngöôøi con.

Ghi nhaän söï töï nguyeän thoûa thuaän cuûa anh chò: tieáp tuïc giao chaùu Vuõ Thò Thu Huyeàn – Sinh ngaøy 16- 01- 2007 cho chò Haø tröïc tieáp troàng nom chaêm soùc giaùo duïc nuoài döôõng. Anh Toøan coù traùch nhieäm caáp döôõng nuoài chaùu Huyeàn 250.000ñ/thaùng cho ñeán khi chaùu Huyeàn ñuù 18 tuoái.

*** Veà quan heä taøi saûn :** xeùt yeâu caàu ñöôïc chia taøi saûn cuûa chò Haø laø coù cô söû chaáp nhaän vì theo ñieäøm a khoaûn 2 ñieàu 95 Luaät Hoân nhaân vaø gia ñình naêm 2000 coù quy ñònh: taøi saûn

chung cuôa vôỉ choàng veà nguyeân taéc ñöôïc chia ñôi nhöng coù xem xeùt hoaøn caûnh cuôa moãi beân...

* Chia cho chò Haø ñöôïc quyenaên sôû höôu:

- 01 chæ vaøng 24k

- 01 Tivi maøu 14 inch hieäu TVT, mua naêm 2006 vaø 01 ñaàu ñóa hieäu CD

(haøng cuõ) trò giaù khi mua hai loaïi laø 1.000.000ñ.

(01 chæ vaøng 24, 01 Tivi maøu vaø 01 ñaàu ñóa anh Toaøn ñang quaûn lý) khi aùn coù hieäu löïc anh Toaøn coù traùch nhieäm giao soá taøi saûn noûi treân cho chò Haø.

* Chia cho anh Toaøn ñöôïc quyenaên sôû höôu :

- 01 chæ vaøng 24k

- 01 noài côû ñieän mua naêm 2006, trò giaù khi mua laø 300.000ñ.

- 01 caên ñoàng hoà loaïi 100kg mua naêm 2006, trò giaù khi mua 480.000ñ.

- 01 ñieän thoäi di ñoäng hieäu Nokia (cuõ) mua naêm 2007, trò giaù khi mua laø

300.000ñ.

5

(Taát caû caùc taøi saûn treân anh Toaøn ñang quaûn lý.)

* **Veà phaàn nôï :** khôûng coù, khôûng yeâu caàu giaûi quyáat neân Toøa mieän xeùt.

* **Veà aùn phí HNST:** buoác chò Haø noäp 50.000ñ (Naêm möôi ngaøûn ñoàng).

Aùn phí chia taøi saûn coù giaù ngaïch :

Chò Haø phaûi noäp : $(01 \text{ chæ vaøng } 24k \times 1.280.000ñ + 1.000.000ñ \times 5\%) = 114.000ñ.$

Anh Toaøn phaûi noäp : $(01 \text{ chæ vaøng } 24k \times 1.280.000ñ + 1.080.000ñ \times 5\%) = 118.000ñ$

Chò Haø vaø anh Toøan coù quyenaên khaùûng caùo trong haïn luaät ñoûnh.

Vì càùc leõ trên.